

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN CÔN ĐẢO VACATION

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN CÔN ĐẢO VACATION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CON DAO VACATION REAL ESTATE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502422427

3. Ngày thành lập: 05/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Huỳnh Thúc Kháng, Khu dân cư số 03, Thị Trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế các công trình cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước cấp, nước thải và xử lý môi trường; Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, công trình kỹ thuật hạ tầng; Lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng; Giám sát chất lượng kỹ thuật xây dựng; Quản lý dự án các công trình công nghiệp, dân dụng, công trình kỹ thuật hạ tầng. Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	7110
3.	Phá dỡ	4311
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa kiểng (không hoạt động tại trụ sở).	0118
7.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh, cây xanh (không hoạt động tại trụ sở).	0129
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn chậu - bình bằng gốm - sứ	4649
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở).	4719
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
23.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
24.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
25.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4773
28.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4774

29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4791
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4799
31.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ dịch vụ xoa bóp, massage)	7721
32.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	1622
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở).	2395
43.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở).	2399
44.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở).	2410
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở).	2220
46.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở).	2391
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	2392

48.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở).	2394
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động	4641
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở).	2396
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
55.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao) (không hoạt động tại trụ sở).	9610
56.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
58.	Quảng cáo	7310
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4299
60.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình dân dụng	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp	4102
62.	Xây dựng công trình đường bộ chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước cấp, nước thải và xử lý môi trường	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình, trang trí nội thất	7410

67.	Lắp đặt hệ thống điện chi tiết: Lắp đặt bảng hiệu, bảng rôn quảng cáo , đèn neon (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
68.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống cơ điện lạnh (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
69.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị công nghiệp	3320
71.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ABODOS	406 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0314880845	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.500.000	85.000.000.000	85,000		
			Cổ phần phổ thông	8.500.000	85.000.000.000	85,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN HITEKO HOLDINGS	68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	0315432469	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		

3	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC PI	453/77B31 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	5,000	0305575041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KỲ TÂM ÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038185006590

Ngày cấp: 24/12/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *100 Tô Vĩnh Diện, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *100 Tô Vĩnh Diện, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu